

NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VÀ BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015 CỦA VIỆT NAM VỀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI

HOÀNG ANH TUYẾN*

“Bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên” là nguyên tắc của luật pháp quốc tế, đồng thời cũng là quan điểm xuyên suốt trong chính sách bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của Việt Nam. Theo đó, Bộ luật hình sự (BLHS) và Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 của Việt Nam trên cơ sở bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi đã có những điều chỉnh quan trọng. Bài viết góp phần phân tích những điểm mới đó.

Từ khóa: Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, người chưa thành niên phạm tội

“Ensure the best benefits for juvenile” is a principle of international law as well as our viewpoint throughout the policies of protecting, caring for and educating children. Whereby, based on the principle of ensuring the best benefits for offenders under 18 years of age, Vietnamese Penal Code and Criminal Procedure Code of 2015 have been significantly amended and supplemented. This article contributes to analysis these new points.

Keywords: The Penal Code, the Criminal Procedure Code, juvenile committing crime.

“Bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên” là nguyên tắc của luật pháp quốc tế, là mục tiêu hướng tới trong các chuẩn mực quốc tế về quyền trẻ em, cũng là quan điểm xuyên suốt trong chính sách bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của Việt Nam. Việt Nam là quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em năm 1990. Với việc phê chuẩn này, Việt Nam đã cam kết thực hiện “mọi biện pháp thích hợp về pháp lý, hành chính, và các biện pháp khác” để thực hiện và tuân thủ Công ước. Theo đó, năm 2002, Việt Nam đã nộp báo cáo về tình hình thực thi Công

ước tới Ủy ban của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em. Ủy ban Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em đã phúc đáp báo cáo của Việt Nam trong đó có đoạn nêu rõ: “Ủy ban khuyến khích Quốc gia thành viên tiếp tục tăng cường nỗ lực nhằm đảm bảo luật pháp của quốc gia mình hoàn toàn tương thích với các nguyên tắc và quy định của Công ước, đặc biệt là trong lĩnh vực tư pháp người chưa thành niên”. Tiếp thu khuyến nghị này, Việt Nam đã tiến hành sửa đổi các quy định pháp luật cho phù hợp với các điều khoản của Công ước. Việt Nam xác định với đặc điểm của người

** Tiến sĩ, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, VKSNDTC*

chưa thành niên (người dưới 18 tuổi) là người chưa trưởng thành về thể chất và nhận thức, chưa có điều kiện nhận thức đầy đủ các chuẩn mực và yêu cầu của xã hội, chưa có khả năng phân tích, đánh giá về tính chất của hành vi mà mình thực hiện; thường dễ bị lôi kéo, kích động, làm theo. Người chưa thành niên nếu ở trong môi trường xấu thường rất dễ có các hành vi lệch chuẩn, vi phạm pháp luật, phạm tội. Ngoài trách nhiệm riêng của bản thân họ, thì dưới giác độ trách nhiệm xã hội và đạo đức, nhà nước – xã hội và những người lớn cũng phải chịu một phần trách nhiệm, vì việc quản lý, chăm sóc và giáo dục họ bộc lộ nhiều thiếu sót, dẫn đến họ vi phạm pháp luật, phạm tội. Do vậy người chưa thành niên luôn cần được sự quan tâm, bảo vệ của gia đình và xã hội, kể cả trong trường hợp người dưới 18 tuổi có hành vi vi phạm pháp luật. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với người dưới 18 tuổi và áp dụng hình phạt đối với họ chỉ được tiến hành trong trường hợp cần thiết, với mục đích chủ yếu là nhằm giáo dục, giúp đỡ các em sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, trở thành công dân có ích cho đất nước. Trên cơ sở đó, BLHS và BLTTHS năm 2015 của Việt Nam có nhiều điều chỉnh quan trọng nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi.

I. NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 VỀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI

Là đạo luật quan trọng quy định những vấn đề liên quan đến tư pháp hình

sự đối với người chưa thành niên, BLHS năm 1999 của Việt Nam đã dành nhiều điều khoản quy định về chính sách xử lý người chưa thành niên phạm tội. Kế thừa một số quy định của BLHS năm 1985, BLHS năm 1999 đã thiết kế một chương riêng (chương X) để quy định về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội theo hướng nhân đạo, bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của đối tượng cần sự bảo vệ đặc biệt này như nguyên tắc xử lý, hệ thống hình phạt, hệ thống biện pháp tư pháp, miễn, giảm hình phạt, tổng hợp hình phạt, xoá án tích... Việc dành một chương riêng để cá thể hóa TNHS đối với người chưa thành niên phạm tội của BLHS năm 1999 đã thể hiện rõ chủ trương nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội.

BLHS năm 2015 tiếp tục hoàn thiện chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội nhằm bảo đảm sự phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về tăng cường bảo vệ người chưa thành niên, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội được ghi nhận tại các Nghị quyết số 48/NQ-TW và số 49/NQ-TW của Bộ Chính trị, đồng thời bảo đảm sự phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em và các chuẩn mực pháp lý quốc tế về tư pháp đối với người chưa thành niên, thể hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế bảo vệ, giáo dục trẻ em nói chung và người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng, là một nỗ lực tiếp theo trong việc làm hài hòa hệ thống pháp luật quốc gia với Công ước Quyền trẻ em.

1. Về thuật ngữ

BLHS năm 1999 sử dụng thuật ngữ “người chưa thành niên” để chỉ đối tượng là người dưới 18 tuổi, thuật ngữ “trẻ em” để chỉ đối tượng là người dưới 16 tuổi, đồng thời, có sự phân hoá trong chính sách xử lý đối với trẻ em và người chưa thành niên là người phạm tội cũng như quy định xử lý nặng hơn khi đối tượng bị xâm hại là trẻ em, người chưa thành niên trong một số cấu thành tội phạm cụ thể (ví dụ: tội giết người, tội mua bán trẻ em...). Tuy nhiên, BLHS năm 2015 sử dụng thuật ngữ “người dưới 18 tuổi” thay cho thuật ngữ “người chưa thành niên” và “người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi” thay cho thuật ngữ “trẻ em” để bảo đảm tính cụ thể, rõ ràng.

2. Về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi

Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, tạo cơ sở phân hóa TNHS xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm; đồng thời bảo đảm minh bạch và thực hiện tốt nguyên tắc nhân đạo, BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung theo hướng: Quy định rõ 28 tội danh cụ thể thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng mà người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi phải chịu TNHS (khoản 2 Điều 12)⁽¹⁾. Những quy định này phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam và phù hợp nguyên tắc “*những lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu*” đã được ghi nhận trong Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên.

¹ Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của BLHS năm 2015.

3. Về một số nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

BLHS năm 2015 quy định cụ thể hơn về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và khẳng định các nguyên tắc: Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội *phải bảo đảm tốt nhất lợi ích* của họ. Khi xét xử, Tòa án *chỉ áp dụng hình phạt* đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy việc miễn TNHS và áp dụng một trong các biện pháp giám sát, giáo dục hoặc việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Tòa án *chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn* đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Khi xử phạt tù có thời hạn, ngoài việc tiếp tục quy định: “Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng” của Bộ luật hiện hành, Bộ luật còn bổ sung “*với thời hạn thích hợp ngắn nhất*”... (các khoản 1, 4, 6 Điều 91). Các quy định này nhằm nội luật hóa và thể hiện tinh thần nhân đạo nêu tại Điều 37 của Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em: Việc bắt, giam giữ hay bỏ tù trẻ em chỉ được dùng đến như một biện pháp cuối cùng và trong thời hạn thích hợp ngắn nhất.

4. Về miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Để góp phần giảm tối đa việc xử lý TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung quy định về việc miễn TNHS theo hướng cơ quan tiến hành tố tụng có thể xem xét, áp dụng việc miễn TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện

khắc phục phần lớn hậu quả, trong các trường hợp cụ thể theo quy định của Bộ luật (khoản 2 Điều 91)⁽¹⁾.

Như vậy, so với BLHS 1999, khoản 2 Điều 91 BLHS năm 2015 đã mở rộng đối tượng được miễn trách nhiệm hình sự đối với cả người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi và quy định cụ thể điều kiện miễn trách nhiệm hình sự đối với đối tượng này. Đồng thời, để bảo đảm chặt chẽ, Bộ luật đã sửa đổi chế định này theo hướng khi quyết định miễn TNHS cho người dưới 18 tuổi, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án phải áp dụng một trong các biện pháp giám sát, giáo dục (quy định tại Mục C Chương XII) đối với các em được miễn trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm tính khả thi cũng như hiệu quả áp dụng của chế

¹ Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, trừ trường hợp quy định tại các điều: Điều 134 (tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác); Điều 141 (tội hiếp dâm); Điều 171 (tội cướp giật tài sản); Điều 248 (tội sản xuất trái phép chất ma túy); Điều 249 (tội tàng trữ trái phép chất ma túy); Điều 250 (tội vận chuyển trái phép chất ma túy); Điều 251 (tội mua bán trái phép chất ma túy); Điều 252 (tội chiếm đoạt chất ma túy) của Bộ luật này;

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật tức là phạm tội rất nghiêm trọng thuộc một trong 28 tội danh mà BLHS năm 2015 quy định đối tượng này phải chịu trách nhiệm hình sự, trừ trường hợp quy định tại các điều: Điều 123 (tội giết người); Điều 134, các khoản 4, 5 và khoản 6 (tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác); Điều 141 (tội hiếp dâm), Điều 142 (tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi); Điều 144 (tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi); Điều 150 (tội mua bán người); Điều 151 (tội mua bán người dưới 16 tuổi); Điều 168 (tội cướp tài sản); Điều 171 (tội cướp giật tài sản); Điều 248 (tội sản xuất trái phép chất ma túy); Điều 249 (tội tàng trữ trái phép chất ma túy); Điều 250 (tội vận chuyển trái phép chất ma túy); Điều 251 (tội mua bán trái phép chất ma túy); Điều 252 (tội chiếm đoạt chất ma túy);

- Người dưới 18 tuổi là người đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án.

định pháp lý này, bao gồm: Khiển trách; Hòa giải tại cộng đồng; Giáo dục tại xã, phường, thị trấn (các điều từ 93 đến 95).

- Về biện pháp khiển trách (Điều 93)

Khiển trách là một trong ba biện pháp giám sát, giáo dục có thể được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi được miễn TNHS nhằm giúp họ nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả gây ra đối với cộng đồng, xã hội và nghĩa vụ của họ để sửa chữa lỗi lầm, khắc phục hậu quả và cải tạo để trở thành người có ích. Điều 93 quy định việc áp dụng biện pháp khiển trách như sau:

Thứ nhất, về đối tượng áp dụng: Khiển trách chỉ áp dụng đối với: (1) người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của BLHS; (2) người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

Thứ hai, về thẩm quyền, thủ tục áp dụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đang tiến hành tố tụng đối với vụ án có thẩm quyền quyết định áp dụng và thực hiện việc khiển trách. Việc khiển trách đối với người phạm tội phải có sự chứng kiến của cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của người phạm tội.

Thứ ba, về nghĩa vụ của người bị khiển trách: Để tăng cường hiệu quả phòng ngừa tái phạm, khoản 3 Điều 93 quy định cụ thể các nghĩa vụ mà người bị khiển trách phải thực hiện: (1) tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế của nơi cư trú, học tập, làm việc; (2) trình diện trước cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; (3) tham gia các chương trình học tập, dạy nghề do địa phương tổ chức, tham gia lao động với hình thức phù hợp.

Thứ tư, về thời gian thực hiện nghĩa vụ: Thời gian thực hiện các nghĩa vụ này do cơ quan có thẩm quyền ấn định trong từng trường hợp cụ thể từ 03 tháng đến 01 năm.

- Về biện pháp hoà giải tại cộng đồng (Điều 94)

Điều 94 quy định về điều kiện, thẩm quyền, thủ tục áp dụng cũng như nghĩa vụ của người được áp dụng biện pháp hoà giải tại cộng đồng.

Thứ nhất, về đối tượng áp dụng: Hoà giải chỉ áp dụng đối với: (1) người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của BLHS; (2) người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của BLHS.

Thứ hai, về thẩm quyền, thủ tục áp dụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án đang tiến hành tố tụng đối với vụ án có thẩm quyền quyết định áp dụng và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc hoà giải tại cộng đồng khi người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hoà giải và đề nghị miễn TNHS.

Thứ ba, về nghĩa vụ của người được áp dụng biện pháp hoà giải tại cộng đồng: Người được áp dụng biện pháp hoà giải tại cộng đồng phải thực hiện các nghĩa vụ: (1) xin lỗi người bị hại và bồi thường thiệt hại; (2) tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế của nơi cư trú, học tập, làm việc; (3) trình diện trước cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; (4) tham gia các chương trình học tập, dạy nghề do địa phương tổ chức, tham gia lao động với hình thức phù hợp.

Thứ tư, về thời gian thực hiện nghĩa vụ: Thời gian thực hiện các nghĩa vụ này do cơ quan có thẩm quyền ấn định trong từng

trường hợp cụ thể từ 03 tháng đến 01 năm.

- Về biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Điều 95)

Thứ nhất, về đối tượng áp dụng: Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được áp dụng đối với: (1) người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của BLHS; (2) người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của BLHS.

Thứ hai, về thẩm quyền, thủ tục áp dụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án đang tiến hành tố tụng đối với vụ án có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn từ 01 năm đến 02 năm và giao người được miễn TNHS cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc giám sát, giáo dục.

Thứ ba, về nghĩa vụ của người được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: Người được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải thực hiện các nghĩa vụ: (1) chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về học tập, lao động; (2) chịu sự giám sát, giáo dục của gia đình, xã, phường, thị trấn; (3) không đi khỏi nơi cư trú khi không được phép; (4) tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế của nơi cư trú, học tập, làm việc; (5) trình diện trước cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; (6) tham gia các chương trình học tập, dạy nghề do địa phương tổ chức, tham gia lao động với hình thức phù hợp.

Thứ tư, về việc chấm dứt thời hạn giám sát, giáo dục: Để khuyến khích người được giám sát, giáo dục cải tạo tốt, khoản 3 Điều 95 của BLHS năm 2015 quy định trường

hợp người được giáo dục đã chấp hành một phần hai (1/2) thời hạn, có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục, cơ quan đã áp dụng biện pháp này có thể quyết định chấm dứt thời hạn giám sát, giáo dục.

Việc quy định các biện pháp giám sát, giáo dục bắt buộc kèm theo sẽ bảo đảm việc xem xét, quyết định miễn TNHS và việc giáo dục, phòng ngừa xã hội được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, giúp người dưới 18 tuổi phạm tội nhận thức được lỗi lầm, ăn năn hối cải và khắc phục sai phạm.

Trong các biện pháp này, biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong BLHS năm 1999, nay BLHS năm 2015 đã chuyển thành biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp miễn TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong BLHS năm 2015 chỉ còn lại biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

5. Về việc quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn giảm hình phạt, xóa án tích

BLHS năm 1999 chưa có quy định đặc thù về quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt đối với người chưa thành niên, do đó dẫn đến sự không thống nhất trong quá trình áp dụng. Để góp phần khắc phục vướng mắc, bất cập này trong thực tiễn, cùng với việc sửa đổi, bổ sung quy định về chuẩn bị phạm tội (Điều 17), BLHS năm 2015 bổ sung 01 điều (Điều 102) quy định về việc quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên trong trường hợp chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt, cụ thể:

5.1. Về quyết định hình phạt

Thứ nhất, quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội:

- *Mức hình phạt đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chuẩn bị phạm tội:* Khoản 2 Điều 102 quy định mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chuẩn bị phạm tội không quá một phần ba (1/3) mức hình phạt mà điều luật cụ thể quy định đối với trường hợp chuẩn bị phạm tội.

- *Mức hình phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chuẩn bị phạm tội:* Khoản 2 Điều 102 quy định mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chuẩn bị phạm tội không quá một phần hai (1/2) mức hình phạt mà điều luật cụ thể quy định đối với trường hợp chuẩn bị phạm tội.

Thứ hai, quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt:

- *Mức hình phạt đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chưa đạt:* Khoản 3 Điều 102 quy định mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần ba (1/3) mức hình phạt cao nhất quy định có thể áp dụng đối với đối tượng này.

- *Mức hình phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chưa đạt:* Khoản 3 Điều 102 quy định mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi không quá một phần hai (1/2) mức phạt cao nhất quy định có thể áp dụng đối với đối tượng này.

5.2. Về tổng hợp hình phạt

Thứ nhất, bổ sung quy định về nguyên tắc chung về tổng hợp hình phạt trong trường

hợp phạm nhiều tội, theo đó Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 BLHS năm 2015. Nếu hình phạt chung là cải tạo không giam giữ thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 03 năm. Nếu hình phạt chung là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 18 năm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội và 12 năm đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội.

Thứ hai, bổ sung quy định về tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi người phạm tội đủ 16 tuổi, có tội được thực hiện sau khi người phạm tội đủ 16 tuổi, theo nguyên tắc:

- Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều này. Ví dụ: Một người 15 tuổi thực hiện tội cướp tài sản và sau đó năm 17 tuổi lại phạm tội trộm cắp tài sản, khi xét xử Tòa án quyết định hình phạt đối với tội cướp tài sản là 10 năm tù và hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản là 6 năm tù. Theo nguyên tắc tổng hợp hình phạt nêu trên thì hình phạt chung đối với người này không quá 12 năm tù.

- Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Ví dụ: Một người 15 tuổi thực hiện tội cố ý gây thương tích

hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và sau đó năm 17 tuổi lại phạm tội cướp tài sản, khi xét xử Tòa án quyết định hình phạt đối với tội cố ý gây thương tích là 4 năm tù và hình phạt đối với tội cướp tài sản là 15 năm tù. Theo nguyên tắc tổng hợp hình phạt nêu trên thì hình phạt chung đối với người này không quá 18 năm tù.

Thứ ba, bổ sung quy định về tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi người phạm tội đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi người phạm tội đủ 18 tuổi, theo nguyên tắc:

- Nếu mức hình phạt Tòa án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt áp dụng đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Ví dụ: Một người 15 tuổi thực hiện tội cướp tài sản và sau đó năm 19 tuổi lại phạm tội trộm cắp tài sản, khi xét xử Tòa án quyết định hình phạt đối với tội cướp tài sản là 12 năm tù và hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản là 6 năm tù. Theo nguyên tắc tổng hợp hình phạt nêu trên thì hình phạt chung đối với người này là không quá 12 năm tù.

- Nếu mức hình phạt Tòa án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi nặng hơn mức hình phạt áp dụng đối với tội thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội. Ví dụ: Một người 17 tuổi thực hiện tội cố ý gây thương

tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và sau đó năm 19 tuổi lại phạm tội cướp tài sản, khi xét xử Tòa án quyết định hình phạt đối với tội cố ý gây thương tích là 10 năm tù và hình phạt đối với tội cướp tài sản là 15 năm tù. Theo nguyên tắc tổng hợp hình phạt nêu trên thì hình phạt chung đối với người này là 25 năm tù.

5.3. Về tha tù trước thời hạn có điều kiện

Trên cơ sở chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện quy định tại Điều 66, Điều 106 BLHS năm 2015 quy định các dấu hiệu đặc thù về điều kiện áp dụng chế định này đối với người bị kết án là người dưới 18 tuổi theo hướng linh hoạt và dễ dàng hơn so với điều kiện áp dụng đối với người đã thành niên nhằm tạo cơ hội để cho người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù được sớm trở về cộng đồng, tái hoà nhập xã hội. Các điều kiện này bao gồm: (1) phạm tội lần đầu; (2) có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt; (3) đã chấp hành được 1/3 thời hạn phạt tù; (4) có nơi cư trú rõ ràng.

5.4. Về đương nhiên xoá án tích

Điều 107 của BLHS năm 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung quan trọng liên quan đến quy định về xoá án tích đối với người chưa thành niên phạm tội như sau:

Thứ nhất, quy định rõ 03 trường hợp người chưa thành niên bị kết án được coi là không có án tích: (1) người bị kết án là người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; (2) người bị kết án là người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng do vô ý; (3) người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng (khoản 1).

Thứ hai, quy định đối với người từ

đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng chỉ áp dụng 01 hình thức xoá án tích duy nhất, đó là hình thức đương nhiên xoá án tích (khoản 2).

Thứ ba, quy định rõ điều kiện để người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được đương nhiên xoá án tích là không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây tính từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án mà người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới (khoản 2): 06 tháng trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng được hưởng án treo; 01 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm; 02 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm; 03 năm trong trường hợp bị phạt tù trên 15 năm.

II. NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015 VỀ THỦ TỤC TỔ TỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

1. Sửa đổi, mở rộng phạm vi áp dụng thủ tục tố tụng

Để bảo vệ toàn diện, tốt nhất lợi ích cho người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự, phù hợp và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, Điều 413 BLTTHS năm 2015 của Việt Nam đã sửa đổi, mở rộng phạm vi áp dụng các quy định về thủ tục tố tụng tại chương XXVIII, bao gồm đối với người bị buộc tội, người bị hại và người làm chứng là người dưới 18 tuổi. Như vậy, ngoài đối tượng áp dụng là người bị buộc tội gồm người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, Điều

luật đã bổ sung quy định *người bị hại* và *người làm chứng* dưới 18 tuổi cũng thuộc đối tượng điều chỉnh của Chương này. Đồng thời, quy định cụ thể trình tự, thủ tục giải quyết đối với các vụ án có người bị hại, người làm chứng là người chưa thành niên.

2. Ghi nhận và quy định các nguyên tắc tiến hành tố tụng

Nhằm bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự, BLTTHS năm 2015 bổ sung 07 nguyên tắc đặc thù áp dụng đối với quá trình giải quyết các vụ án có người dưới 18 tuổi (Điều 414)⁽¹⁾ mà cơ quan, người tiến hành tố tụng phải quán triệt, tôn trọng và nghiêm túc thực hiện khi tiến hành tố tụng đối với những vụ án liên quan người dưới 18 tuổi, nhằm bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của những người này trong tố tụng hình sự.

3. Quy định rõ tiêu chuẩn của người được phân công tiến hành tố tụng trong các vụ án có người dưới 18 tuổi

¹ Điều 414. Nguyên tắc tiến hành tố tụng

1. Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi; bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi.
2. Bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi.
3. Bảo đảm quyền tham gia tố tụng của người đại diện của người dưới 18 tuổi, nhà trường, Đoàn thanh niên, người có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý, xã hội, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt.
4. Tôn trọng quyền được tham gia, trình bày ý kiến của người dưới 18 tuổi.
5. Bảo đảm quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý của người dưới 18 tuổi.
6. Bảo đảm các nguyên tắc xử lý của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.
7. Bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi.

BLTTHS năm 2015 quy định rõ tiêu chuẩn của người được phân công tiến hành tố tụng trong các vụ án có người dưới 18 tuổi là phải đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi, có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi (Điều 415)⁽²⁾.

4. Quy định mới việc xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại

Quy định chặt chẽ, cụ thể cách xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại là người dưới 18 tuổi, bảo đảm hợp lý, phù hợp nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi, đồng thời bảo vệ được tốt hơn quyền và lợi ích của người bị hại là người dưới 18 tuổi⁽³⁾.

² Điều 415. Người tiến hành tố tụng

Người tiến hành tố tụng đối với vụ án có người dưới 18 tuổi phải là người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi, có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi.

³ Điều 417. Xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại là người dưới 18 tuổi

1. Việc xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại là người dưới 18 tuổi do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Trường hợp đã áp dụng các biện pháp hợp pháp mà vẫn không xác định được chính xác thì ngày, tháng, năm sinh của họ được xác định:
 - a) Trường hợp xác định được tháng nhưng không xác định được ngày thì lấy ngày cuối cùng của tháng đó làm ngày sinh.
 - b) Trường hợp xác định được quý nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý đó làm ngày, tháng sinh.
 - c) Trường hợp xác định được nửa của năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong nửa năm đó làm ngày, tháng sinh.
 - d) Trường hợp xác định được năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong năm đó làm ngày, tháng sinh.
3. Trường hợp không xác định được năm sinh thì phải tiến hành giám định để xác định tuổi.

5. Bổ sung, xác định rõ trách nhiệm giám sát đối với người bị buộc tội

BLTTHS năm 2015 quy định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người đại diện của người dưới 18 tuổi trong việc giao và thực hiện giám sát đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cũng như trách nhiệm phối hợp khi phát hiện người dưới 18 tuổi đang được giám sát có hành vi vi phạm pháp luật, phạm tội để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời (Điều 418)¹. Việc bổ sung quy định như vậy có ý nghĩa bảo đảm việc áp dụng biện pháp giám sát người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi tại gia đình, nơi cư trú khi không áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với họ được thực hiện hiệu quả, đúng mục đích theo quy định của pháp luật; khắc phục những hạn chế và ngăn chặn kịp thời những hành vi tiêu cực, gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án mà người chưa thành niên phạm tội gây ra.

6. Quy định chặt chẽ việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế

1 Điều 418. Giám sát đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi

1. Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có thể ra quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện của họ giám sát để bảo đảm sự có mặt của họ khi có giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

2. Người được giao nhiệm vụ giám sát có nghĩa vụ giám sát chặt chẽ người dưới 18 tuổi, theo dõi tư cách, đạo đức và giáo dục người đó.

Trường hợp người dưới 18 tuổi có dấu hiệu bỏ trốn hoặc có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án; tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án; đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm hoặc người thân thích của những người này hoặc tiếp tục phạm tội thì người được giao nhiệm vụ giám sát phải kịp thời thông báo và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

BLTTHS năm 2015 quy định chặt chẽ căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm thực hiện khuyến nghị của quốc tế “*bắt, giam, giữ trẻ em chỉ là biện pháp cuối cùng khi không còn biện pháp nào khác thích hợp*”²; theo đó, Bộ luật quy định chỉ được áp dụng trong trường hợp thật cần thiết và có căn cứ xác định việc áp dụng biện pháp giám sát và các biện pháp ngăn chặn khác không có hiệu quả (Điều 419); đồng thời rút ngắn thời hạn tạm giam người dưới 18 tuổi chỉ bằng hai phần ba (2/3) thời hạn tạm giam đối với người đủ 18 tuổi trở lên nhằm đẩy nhanh quá trình giải quyết vụ án, tránh những ảnh hưởng tiêu cực có thể tác động đến các em do phải tách khỏi môi trường gia đình, gián đoạn việc học hành, cũng như nguy cơ tái phạm do phải tiếp xúc với những ảnh hưởng xấu từ những người bị giam, giữ khác (Điều 419).

7. Bổ sung các quyền của người đại diện, nhà trường, tổ chức khi tham gia tố tụng

Trong quá trình giải quyết án hình sự liên quan người dưới 18 tuổi, việc tham gia tố tụng của người đại diện, thầy, cô giáo, đại diện của nhà trường, Đoàn thanh niên và tổ chức khác nơi người chưa thành niên học tập, lao động và sinh hoạt có ý nghĩa quan trọng, dưới vai trò gia đình-xã hội, bằng sự thông hiểu cuộc sống và nắm bắt được tâm sinh lý của người dưới 18 tuổi sẽ bảo đảm sự trợ giúp cần thiết cho người dưới 18 tuổi, đồng thời giúp đỡ tích cực để cơ quan, người tiến hành tố tụng giải quyết vụ án được khách quan, chính xác và phù hợp với người dưới 18 tuổi. BLTTHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ

² Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em

sung quy định đầy đủ hơn các quyền khi tham gia tố tụng của người đại diện, nhà trường, tổ chức của người dưới 18 tuổi (Điều 420)⁽¹⁾.

8. Đối mới, quy định chặt chẽ thủ tục lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị hại, người làm chứng; hỏi cung bị can; đối chất

BLTTHS năm 2015 quy định đầy đủ, rõ ràng, chặt chẽ thủ tục lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị hại, người làm chứng; hỏi cung bị can; đối chất, bảo đảm việc thực hiện các thủ tục tố tụng này phù hợp với thể trạng và tâm sinh lý của người dưới 18 tuổi, nhằm tránh gây tâm lý căng thẳng cho các em, đáp ứng yêu cầu của Công ước quốc tế về quyền trẻ như quy định: chỉ được phép lấy lời khai, hỏi cung không quá hai lần trong một ngày và mỗi lần không quá hai giờ; chỉ tiến hành đối chất giữa bị hại là người dưới 18 tuổi với bị can, bị cáo để làm sáng tỏ tình tiết của vụ án trong trường hợp nếu

không đối chất thì không thể giải quyết được vụ án; bắt buộc phải có người bào chữa, người đại diện, người bảo vệ quyền lợi tham gia khi cơ quan tiến hành tố tụng lấy lời khai, hỏi cung, tạo tâm lý an tâm cho người dưới 18 tuổi (Điều 421).

9. Bổ sung quy định rõ việc bảo đảm quyền bào chữa

BLTTHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định cụ thể về vấn đề bào chữa của người dưới 18 tuổi (Điều 422) như: khẳng định quyền bào chữa của người chưa thành niên: *Người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa*; loại bỏ quy định mang tính tùy nghi “có thể” mà BLTTHS năm 2003 thường sử dụng, thay vào đó, quy định cụ thể người đại diện của người dưới 18 tuổi bị buộc tội có *quyền* lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho người *dưới 18 tuổi bị buộc tội*. Trường hợp người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi không có người bào chữa hoặc người đại diện của họ không lựa chọn người bào chữa thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải chỉ định người bào chữa cho họ. Việc sửa đổi, bổ sung theo hướng này nhằm bảo đảm người dưới 18 tuổi thực hiện hiệu quả quyền bào chữa, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp và tham gia tranh tụng theo quy định của pháp luật.

10. Sửa đổi, bổ sung thủ tục xét xử

BLTTHS năm 2015 quy định việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa phải được tiến hành phù hợp với lứa tuổi, mức độ phát triển của người dưới 18 tuổi; phòng xử án được bố trí thân thiện, phù hợp với người dưới 18 tuổi; trường hợp đặc biệt cần bảo vệ bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi thì Tòa án có thể quyết định xét xử kín, để bảo đảm sự khách quan, công khai, minh bạch, tạo

¹ Điều 420. Việc tham gia tố tụng của người đại diện, nhà trường, tổ chức

1. Người đại diện của người dưới 18 tuổi, thầy giáo, cô giáo, đại diện của nhà trường, Đoàn thanh niên, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt có quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án.

2. Người đại diện của người dưới 18 tuổi được tham gia việc lấy lời khai, hỏi cung người dưới 18 tuổi; đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu, khiếu nại, tố cáo; đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu liên quan đến việc buộc tội người dưới 18 tuổi trong hồ sơ vụ án sau khi kết thúc điều tra.

3. Những người quy định tại khoản 1 Điều này khi tham gia phiên tòa có quyền đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu và đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng; phát biểu ý kiến, tranh luận; khiếu nại các hành vi tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và các quyết định của Tòa án.

điều kiện trợ giúp tốt hơn về mặt tâm lý cho người dưới 18 tuổi tại phiên tòa (Điều 423).

11. Quy định mới về thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người chưa thành niên phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự

BLHS năm 2015 bổ sung và quy định cụ thể thủ tục áp dụng các biện pháp khiển trách; hòa giải tại cộng đồng; giáo dục tại xã, phường, thị trấn khi cơ quan tiến hành tố tụng xét thấy không cần thiết phải truy cứu TNHS. Ngoài căn cứ miễn TNHS, việc quyết định miễn TNHS và áp dụng các biện pháp này phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 92 và điều kiện quy định tại Điều 93, Điều 94 hoặc Điều 95 BLHS năm 2015, đó là phải được người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của họ đồng ý; trường hợp áp dụng biện pháp hòa giải thì còn phải được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn TNHS cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc áp dụng các biện pháp xử lý này với tính chất nhằm thay thế hiệu quả việc áp dụng hình phạt và biện pháp tư pháp là hoàn toàn phù hợp, bảo đảm mục đích giáo dục, phòng ngừa đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong tình hình hiện nay nhằm đề cao tính hướng thiện trong đường lối xử lý người dưới 18 tuổi, có ý nghĩa nhân văn và vai trò tích cực đối với việc hoàn thiện các trình tự, thủ tục tố tụng trong BLTTHS năm 2015, phù hợp với chính sách hình sự xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, nhằm bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích của người bị hại trong tố tụng hình sự (các điều 427, 428, 429).

Để bảo đảm việc áp dụng thực hiện biện pháp tư pháp *giáo dục tại trường giáo dưỡng* đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của BLHS năm 2015 được rõ ràng, cụ thể, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích của người dưới 18 tuổi phạm tội trong tố tụng hình sự, BLTTHS năm 2015 bổ sung Điều 430 (mới) quy định cụ thể về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp này nhằm tạo những điều kiện tối đa nhất cho người dưới 18 tuổi phạm tội được giáo dục tại trường giáo dưỡng sớm trở về với gia đình, nhà trường và cộng đồng nếu họ biết nhận ra sai lầm, ăn năn hối cải và tích cực sửa chữa, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân của người dưới 18 tuổi phạm tội trong quá trình giải quyết vụ án hình sự;

Tóm lại, những quy định mới của BLHS, BLTTHS năm 2015 của Việt Nam về các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS là những quy định hết sức nhân đạo, thể hiện rõ chính sách chuyển hướng trong xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với mục đích tăng khả năng áp dụng các quy định về miễn TNHS, hạn chế thấp nhất việc phải áp dụng hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với họ và có các thủ tục tố tụng linh hoạt, mang tính nhân đạo cao trong xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc áp dụng các biện pháp xử lý nêu trên với tính chất thay thế hiệu quả việc áp dụng hình phạt và biện pháp tư pháp là hoàn toàn phù hợp, bảo đảm mục đích giáo dục, phòng ngừa đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong tình hình hiện nay, góp phần bảo đảm các quyền con người, quyền công dân của người dưới 18 tuổi phạm tội trong tố tụng hình sự./.